

Số: **880** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **30** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ, về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND, ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 44/TTr-SKH ngày 04 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh;

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.

07

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

QUY CHẾ

Đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

*(Kèm theo Quyết định số 880 /QĐ-UBND ngày 30/5/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo các quy định hiện hành.

2. Các chợ áp dụng đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác là các chợ ổn định lâu dài, phù hợp với quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt và được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn viện trợ không hoàn lại.

3. Quy chế này không áp dụng đối với các chợ tự phát, chợ tạm, chợ không phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; các chợ do doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng.

4. Tổ chức lựa chọn, giao và công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện theo quy định tại Chương IV, Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các nhà thầu tham gia đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ tại trung tâm các huyện, thị xã theo Quy chế này bao gồm các doanh nghiệp, các hợp tác xã được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là nhà thầu).

Các chợ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới: Thực hiện theo Điểm b, Khoản 3, Điều 2 Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương II

**NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC ĐẤU THẦU, PHƯƠNG THỨC ĐẤU THẦU,
THỜI HẠN GIAO THẦU, CHI PHÍ ĐẤU THẦU, BẢO ĐẢM DỰ THẦU,
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Điều 3. Nguyên tắc đấu thầu

Đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà thầu.

Điều 4. Hình thức đấu thầu

1. Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu không hạn chế số lượng các nhà thầu dự thầu và được áp dụng khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

2. Chỉ định thầu: Trong trường hợp chỉ có 01 nhà thầu tham gia đấu thầu, Hội đồng xét chọn thầu tiếp tục thông báo kéo dài thời gian mời thầu thêm 15 ngày. Quá thời hạn trên mà không có thêm nhà thầu tham gia; Hội đồng xét chọn thầu xem xét cụ thể, nếu hồ sơ dự thầu đáp ứng đủ điều kiện về năng lực quản lý, kinh doanh và khai thác chợ và đạt giá dự thầu theo quy định thì Hội đồng xét chọn thầu báo cáo Hội đồng thẩm định chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ cấp tỉnh, cấp huyện xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện theo phân cấp quản lý chợ chỉ định thầu.

Điều 5. Phương thức đấu thầu

Thực hiện theo phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Điều 6. Thời hạn giao quản lý, kinh doanh và khai thác chợ

Thời hạn giao thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ được quy định theo phương án quản lý, kinh doanh và khai thác chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Chi phí trong lựa chọn nhà thầu

1. Mức bán một bộ hồ sơ mời thầu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
2. Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu:
 - a) Chi phí lập hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.
 - b) Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.
3. Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu được tính bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.
4. Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

Điều 8. Bảo đảm dự thầu, Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Giá trị bảo đảm dự thầu: Nhà thầu tham gia dự thầu phải đóng tiền bảo đảm dự thầu, mức bảo đảm dự thầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị gói thầu và quy định như sau:

- Giá trị gói thầu từ 50 tỷ đồng trở xuống: 1,75% giá gói thầu.
- Giá trị gói thầu trên 50 tỷ đến 100 tỷ đồng: 1,25% giá gói thầu, nhưng không được thấp hơn 875 triệu đồng.

- Giá trị gói thầu trên 100 tỷ đồng: 1% giá gói thầu, nhưng không được thấp hơn 1,25 tỷ đồng.

Hình thức bảo đảm dự thầu: Bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng.

Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng (+) thêm 30 ngày.

Nhà thầu dự thầu không được hoàn trả tiền bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau: Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; Nhà thầu trúng thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

Tiền bảo đảm dự thầu sẽ được trả lại hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không trúng thầu sau 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả trúng thầu. Đối với nhà thầu trúng thầu bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

2. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu trúng thầu khi ký hợp đồng phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, mức bảo đảm thực hiện hợp đồng được tính căn cứ vào giá trúng thầu như sau:

- Giá trúng thầu từ 50 tỷ đồng trở xuống: 4% giá trúng thầu.

- Giá trúng thầu trên 50 tỷ đến 100 tỷ đồng: 3% giá trúng thầu, nhưng không được thấp hơn 2 tỷ đồng.

- Giá trúng thầu trên 100 tỷ đồng: 2% giá trúng thầu, nhưng không được thấp hơn 3 tỷ đồng.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng;

Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Nhà thầu trúng thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp: từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả lại hoặc giải tỏa cho nhà thầu trúng thầu sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN THẦU

Điều 9. Hội đồng xét chọn thầu

1. Hội đồng xét chọn thầu do UBND cấp huyện quyết định thành lập, thành phần gồm:

- a) Phó Chủ tịch UBND cấp huyện: Chủ tịch Hội đồng.
- b) Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch: Phó Chủ tịch Hội đồng.
- c) Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Kinh tế): Ủy viên.
- d) Trưởng phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã): Ủy viên.
- đ) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường: Ủy viên.
- e) Trưởng phòng Tư pháp: Ủy viên.
- g) Chi cục trưởng Chi cục thuế: Ủy viên.
- h) Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp huyện: Ủy viên.
- i) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu: Ủy viên.

2. Hội đồng xét chọn thầu thành lập tổ chuyên gia để giúp việc cho Hội đồng xét chọn thầu, kinh phí hoạt động của Hội đồng xét chọn thầu được sử dụng từ nguồn kinh phí tổ chức đấu thầu. Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí trình UBND cấp huyện quyết định.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét chọn thầu

1. Thông báo việc đấu thầu.
2. Hướng dẫn thủ tục, nhận hồ sơ, thu phí dự thầu, đảm bảo dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng.
3. Cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến chợ đấu thầu cho Nhà thầu.
4. Tổ chức mời thầu, mở thầu và báo cáo kết quả đấu thầu cho UBND cấp huyện theo quy định.
5. Trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định kết quả trúng thầu và sau đó ra thông báo kết quả nhà thầu trúng thầu.

Điều 11. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét chọn thầu

Hội đồng xét chọn thầu làm việc theo nguyên tắc tập thể biểu quyết theo đa số, trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng xét chọn thầu quyết định kết quả xét thầu. Các cuộc mở thầu, xét thầu phải có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng xét chọn thầu tham dự, trong đó Chủ tịch Hội đồng xét chọn thầu chủ trì cuộc họp.

Chương IV TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Điều 12. Quy trình thực hiện đấu thầu

Quy trình thực hiện đấu thầu gồm các bước:

1. Lập, phê duyệt kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu.
2. Thành lập Hội đồng xét chọn thầu.
3. Thông báo mời thầu.
4. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu.
5. Mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
7. Thông báo kết quả đấu thầu
8. Thương thảo, ký hợp đồng.

Điều 13. Thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu

1. Mời thầu: Chỉ được mời thầu khi kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đã được cấp có thẩm quyền (theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND, ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh) phê duyệt.

a) Thông báo mời thầu được niêm yết tại Ban quản lý chợ (nếu có), phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng, trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có chợ đấu thầu và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trước 30 ngày kể từ ngày mở thầu.

Thời gian bán hồ sơ mời thầu tối thiểu là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo đầu tiên.

b) Nội dung của thông báo mời thầu:

- Hình thức đấu thầu; tên và địa chỉ cơ quan mời thầu; tên chợ đấu thầu; nơi bán hồ sơ mời thầu; nơi nhận hồ sơ mời thầu.

- Giá mời thầu; phí dự thầu; tiền bảo đảm dự thầu; thời gian đóng thầu; địa điểm và ngày, giờ mở thầu.

2. Lập hồ sơ mời thầu: Hồ sơ mời thầu chỉ được phát hành khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Quyết định phê duyệt phương án đấu thầu chợ và các tài liệu liên quan.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

3. Hồ sơ mời thầu, gồm có:

a) Thông báo mời dự thầu.

b) Mẫu đơn dự thầu.

c) Các thông tin liên quan đến chợ được đấu thầu:

- Thông tin về quản lý: thương nhân, hàng hóa, tài chính, tài sản, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, giao thông, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ.

- Sơ đồ chợ, bản vẽ quy hoạch sắp xếp chợ, điểm kinh doanh, danh sách Ban quản lý và tiêu thương kinh doanh (thương nhân kinh doanh cố định, không cố định), bản đồ trích đo địa chính khu đất chợ, các quy định về thu chi; giá trị tài sản chợ còn lại, tình hình tài chính, công nợ của chợ.

- Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt.

d) Các yêu cầu cơ bản về phương án quản lý, kinh doanh và khai thác chợ, với các nội dung chủ yếu sau:

Yêu cầu về quản lý thương nhân; quản lý tài sản, tài chính; quản lý hàng hóa trong chợ; phương án sửa chữa, duy tu, nâng cấp, cải tạo chợ; quản lý vệ sinh môi trường, xử lý nước thải và chất thải rắn, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, về hành lang giao thông trong khu vực chợ và xung quanh chợ; các nội dung khác.

đ) Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, các chi tiết có liên quan khác kèm theo.

e) Thời gian phê duyệt hồ sơ mời thầu: Phê duyệt hồ sơ mời thầu trong thời gian tối đa là 5 (năm) ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo của bộ phận thẩm định.

Điều 14. Hồ sơ dự thầu, bao gồm:

1. Đơn dự thầu theo mẫu quy định (Mẫu số 8 - Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh) do người đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên.

2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu.

3. Phương án về tổ chức quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

4. Kế hoạch duy tu, sửa chữa hoặc phương án đầu tư xây dựng lại hoặc nâng cấp cải tạo chợ.

5. Giá dự thầu, kèm thuyết minh.

6. Hồ sơ chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu 20 ngày, kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.

Danh sách những đơn vị dự thầu phải được niêm yết tại Ban quản lý chợ, cơ quan tổ chức đấu thầu, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu, phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng và tại Hội đồng xét chọn thầu chậm nhất là 07 ngày trước ngày mở thầu.

Điều 15. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu

1. Nhà thầu chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

2. Bên mời thầu tiếp nhận và quản lý các hồ sơ dự thầu đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ các thông tin được công khai khi mở thầu. Hồ sơ dự thầu được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thầu thì được đánh giá là không hợp lệ và bị loại. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu.

3. Khi muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị gửi đến bên mời thầu. Bên mời thầu chỉ chấp thuận việc sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu của nhà thầu nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời điểm đóng thầu.

4. Nội dung sửa đổi hồ sơ dự thầu phải để trong một phong bì niêm phong kín và cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thầu phải có trách nhiệm bảo quản như hồ sơ dự thầu chính thức, không được mở ra trước giờ mở thầu. Sau thời điểm đóng thầu, việc sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu sẽ không được chấp thuận.

Điều 16. Mở thầu

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ dự thầu và quản lý theo quy định, việc mở thầu sẽ được công khai ngay sau khi đóng thầu 01 (một) giờ. Chỉ tiến hành mở hồ sơ dự thầu mà bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng hồ sơ dự thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong;

- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên chợ đấu thầu; ngày, giờ, địa điểm mở thầu; tên và địa chỉ bên mời thầu; tên các nhà thầu tham dự thầu; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ dự thầu; đơn dự thầu; thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; giá dự thầu; các thông tin khác liên quan.

3. Biên bản mở thầu (Mẫu số 10 - Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh) gồm nội dung chủ yếu sau: Các thông tin nêu tại Khoản 2 Điều này phải được ghi vào biên bản mở thầu; Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải gửi cho các nhà thầu tham dự thầu.

4. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung quan trọng của từng hồ sơ đề xuất.

5. Hồ sơ dự thầu của tất cả các nhà thầu phải được bên mời thầu niêm phong trong một túi riêng biệt và được đại diện của bên mời thầu, nhà thầu tham dự lễ mở thầu ký niêm phong.

Điều 17. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính - thương mại để thực hiện dự án.

2. Việc đánh giá được thực hiện trên bản chụp, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

3. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó bị loại.

Điều 18. Làm rõ hồ sơ dự thầu

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Việc làm rõ đối với các nội dung đề xuất nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp.

2. Trường hợp sau khi đóng thầu, nếu nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu (trường hợp được chấp nhận thay đổi tư cách) được phép gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ của mình. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm được coi như một phần của hồ sơ dự thầu.

3. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ và phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.

Điều 19. Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ dự thầu bao gồm lỗi số học, lỗi nhầm đơn vị.

2. Hiệu chỉnh sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong hồ sơ dự thầu so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

3. Sau khi phát hiện lỗi, sai lệch, bên mời thầu phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về lỗi, sai lệch và việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch nội dung đó. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu, nhà thầu phải có ý kiến bằng văn bản gửi bên mời thầu về các nội dung sau đây:

a) Chấp thuận hay không chấp thuận kết quả sửa lỗi. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận kết quả sửa lỗi thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó sẽ bị loại.

b) Nêu ý kiến của mình về kết quả hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận kết quả hiệu chỉnh sai lệch thì phải nêu rõ lý do để bên mời thầu xem xét, quyết định.

Điều 20. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu

Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá theo các tiêu chí sau đây:

1. Tiêu chí thủ tục hành chính của hồ sơ dự thầu; Sử dụng phương pháp đánh giá “đạt”, “không đạt” để đánh giá tiêu chí về thủ tục hành chính.

2. Tiêu chí về kỹ thuật: Thang điểm 100 (Mẫu số 14 – Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh), gồm các nội dung:

- Năng lực tài chính: Tối đa 30 điểm;

- Năng lực quản lý: Tối đa 15 điểm;

- Sự phù hợp của phương án đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ do nhà thầu dự thầu đề xuất với phương án chuyển đổi chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tối đa 40 điểm;

- Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện như: hoàn trả toàn bộ hoặc một phần kinh phí Nhà nước đã đầu tư xây dựng chợ, đóng góp cho ngân sách địa phương, thu hút lao động địa phương,...: Tối đa 15 điểm.

Các nhà thầu có hồ sơ dự thầu đạt tiêu chí kỹ thuật tối thiểu 50% tổng số điểm, nhưng không nội dung nào của các tiêu chí chi tiết thấp hơn điểm tối thiểu quy định tại Mẫu số 14 - Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh, không có tiêu chí không đạt hoặc bị điểm liệt (điểm 0) thì đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật;

3. Tiêu chí về tài chính (giá dự thầu): Căn cứ giá mời thầu, các hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu của tiêu chí 1, 2 được xếp hạng theo thứ tự có giá dự thầu cao từ trên xuống.

Điều 21. Đánh giá hồ sơ dự thầu

Hội đồng xét chọn thầu họp xét chọn nhà thầu trúng thầu căn cứ vào các yêu cầu của hồ sơ mời thầu và tiêu chí đánh giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo các bước:

1. Đánh giá thủ tục hành chính của hồ sơ dự thầu.

2. Những hồ sơ dự thầu đạt yêu cầu tiêu chí về thủ tục hành chính, kỹ thuật thì tiếp tục xem xét tiêu chí tài chính. Căn cứ giá dự thầu, xếp thứ tự các nhà thầu, trên cơ sở đó chọn nhà thầu trúng thầu.

3. Trong trường hợp các nhà thầu có giá dự thầu ngang nhau thì ưu tiên xét chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh. Nếu không có nhà thầu ưu tiên thì áp dụng theo hình thức bốc thăm để chọn nhà thầu trúng thầu.

4. Trong trường hợp chỉ có một nhà thầu tham gia nộp hồ sơ dự thầu thì thực hiện theo Khoản 2, Điều 4 Quy chế này.

Biên bản họp xét chọn thầu theo Mẫu số 11 - Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh.

5. Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tối đa là 45 ngày liên tục (được tính từ lúc mở thầu đến lúc công bố kết quả trúng thầu).

6. Xử lý tình huống trong đấu thầu: Thực hiện theo Điều 19, Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh

Điều 22. Phê duyệt và công bố kết quả trúng thầu

1. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng và xét chọn nhà thầu, Hội đồng xét chọn thầu báo cáo Hội đồng thẩm định chuyên đổi quản lý chợ xem xét, trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu theo phân cấp quản lý chợ (Mẫu số 12 - Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh).

2. Hội đồng xét chọn thầu thông báo kết quả trúng thầu (Mẫu số 13 - Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu của cấp có thẩm quyền có hiệu lực.

Điều 23. Thương thảo, ký kết hợp đồng

Sau khi nhận được quyết định công nhận trúng thầu, nhà thầu trúng thầu trong vòng 30 ngày phải tiến hành thương thảo, ký hợp đồng giao nhận thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ với UBND cấp có thẩm quyền (hoặc ủy quyền cho đơn vị trực thuộc ký hợp đồng). Trong thời hạn trên, nếu nhà thầu trúng thầu không đến ký hợp đồng, nhưng không có lý do chính đáng thì Hội đồng xét chọn thầu báo cáo Hội đồng thẩm định chuyên đổi quản lý chợ xem xét, trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao cho nhà thầu có mức giá đấu thầu kế tiếp trong danh sách dự thầu, nhưng phải có giá dự thầu không thấp hơn giá mời thầu được duyệt.

Điều 24. Điều chỉnh hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những thay đổi về chính sách, chế độ ảnh hưởng lớn đến giá trị hợp đồng (tăng hoặc giảm 20% so với giá hợp

đồng) thì hai bên bàn bạc thỏa thuận, báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh hợp đồng.

Điều 25. Nghĩa vụ và quyền hạn của nhà thầu trúng thầu

Thực hiện theo Điều 29 Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh, quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 26. Quyền lợi của Nhà thầu trúng thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ

1. Nhà thầu trúng thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ được thu các loại lệ phí theo quy định đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cũng như các khoản thu khác theo hợp đồng thỏa thuận với các đơn vị liên quan.

2. Ký hợp đồng với thương nhân về cho thuê điểm kinh doanh và các dịch vụ khác tại chợ phù hợp với thực tế nơi chợ hoạt động và phù hợp với quy định chung, bảo đảm tính ổn định cho thương nhân kinh doanh tại chợ.

3. Được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, kinh doanh và khai thác chợ do cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, KINH DOANH VÀ KHAI THÁC CHỢ ĐÃ TRÚNG THẦU

Điều 27. Trách nhiệm của Sở, ngành liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Sở Công Thương giám sát việc đấu thầu chợ phù hợp với quy hoạch ngành và quy hoạch chợ; thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các chợ đã trúng thầu.

3. Sở Tài chính phối hợp với các ngành chức năng định giá đất và tài sản đối với chợ đấu thầu.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh hình thức giao đất, thuê đất cho nhà thầu trúng thầu.

5. Cục Thuế tỉnh hướng dẫn nhà thầu và hộ kinh doanh tại chợ thực hiện nghĩa vụ về thuế phí theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

UBND cấp huyện có trách nhiệm chính trong việc thực hiện, chỉ đạo tổ chức đấu thầu các chợ thuộc địa bàn mình quản lý:

1. Phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả trúng thầu và ký hợp đồng (hoặc ủy quyền) giao nhận thầu với nhà thầu.
2. Hướng dẫn các nhà thầu, các đơn vị thuộc huyện, thị xã quản lý thực hiện đúng theo quy định của Quy chế này.
3. Tổ chức thu và quản lý tiền trúng thầu theo đúng quy định hiện hành.
4. Thực hiện công tác quản lý hành chính nhà nước đối với các chợ sau khi đã trúng thầu.

Điều 29. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, thị xã thực hiện công tác tổ chức đấu thầu.
2. Chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo hỗ trợ Ban quản lý, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trúng thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ duy trì tốt trật tự, an ninh khu vực chợ (bao gồm trong chợ và khu vực xung quanh chợ); giúp Ban quản lý, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trúng thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong phạm vi thẩm quyền.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Căn cứ nội dung Quy chế này, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu thầu quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 31. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc Trung ương ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung thay thế cho phù hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.